

MỤC LỤC

| | |
|---|-------------------------------------|
| MỤC LỤC | 1 |
| I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ | 2 |
| 1.1. Tên dự án:..... | 2 |
| 1.2. Chủ dự án. | 2 |
| 1.3. Vị trí thực hiện dự án: | 2 |
| 1.4. Quy mô dự án | 2 |
| II. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ | 3 |
| 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án: | 3 |
| 2.1.1. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn chuyển đổi mục đích sử dụng đất | 3 |
| 2.1.2. Tác động đến môi trường không khí..... | 3 |
| 2.1.4. Tác động đến môi trường do nước thải..... | 4 |
| 2.1.5. Tác động đến môi trường do chất thải rắn, chất thải nguy hại | 7 |
| 2.1.6. Tác động do tiếng ồn, độ rung | 8 |
| 2.2. Giai đoạn đi vào vận hành..... | 8 |
| 2.2.1. Nguồn tác động đến môi trường không khí | 8 |
| 2.2.2. Tác động đến môi trường do nước thải..... | 8 |
| 2.2.3. Tác động đến môi trường do chất thải | 8 |
| 2.2.4. Tác động do tiếng ồn..... | 9 |
| 2.2.5. Tác động đến kinh tế - xã hội..... | Error! Bookmark not defined. |
| III. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG | 10 |
| 3.1. Giai đoạn thi công xây dựng | 11 |
| 3.1.1. Giảm thiểu các tác động tiêu cực trong giai đoạn đền bù và giải phóng mặt bằng | 11 |
| 3.1.2. Giảm thiểu tác động do nước thải, nước mưa chảy tràn | 11 |
| 3.1.3. Giảm thiểu tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại..... | 12 |
| 3.1.4. Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí..... | 13 |
| 3.1.5. Giảm thiểu tác động tiếng ồn và độ rung | 14 |
| 3.1.6. Biện pháp giảm thiểu đến giao thông khu vực..... | 14 |
| 3.2. Trong giai đoạn vận hành..... | 15 |
| IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG | 18 |
| V. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ..... | 19 |
| 5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng | 19 |
| 5.2. Trong giai đoạn vận hành..... | 21 |

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1. Tên dự án:

Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (Cơ sở 2).

1.2. Chủ dự án:

- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Quảng Bình

- Người đại diện: Nguyễn Thanh Bình Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 02, đường Hồ Xuân Hương, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Điện thoại: (0232) 3823310; (0232) 3822562 - Fax: (0232) 3824026

1.3. Vị trí thực hiện dự án:

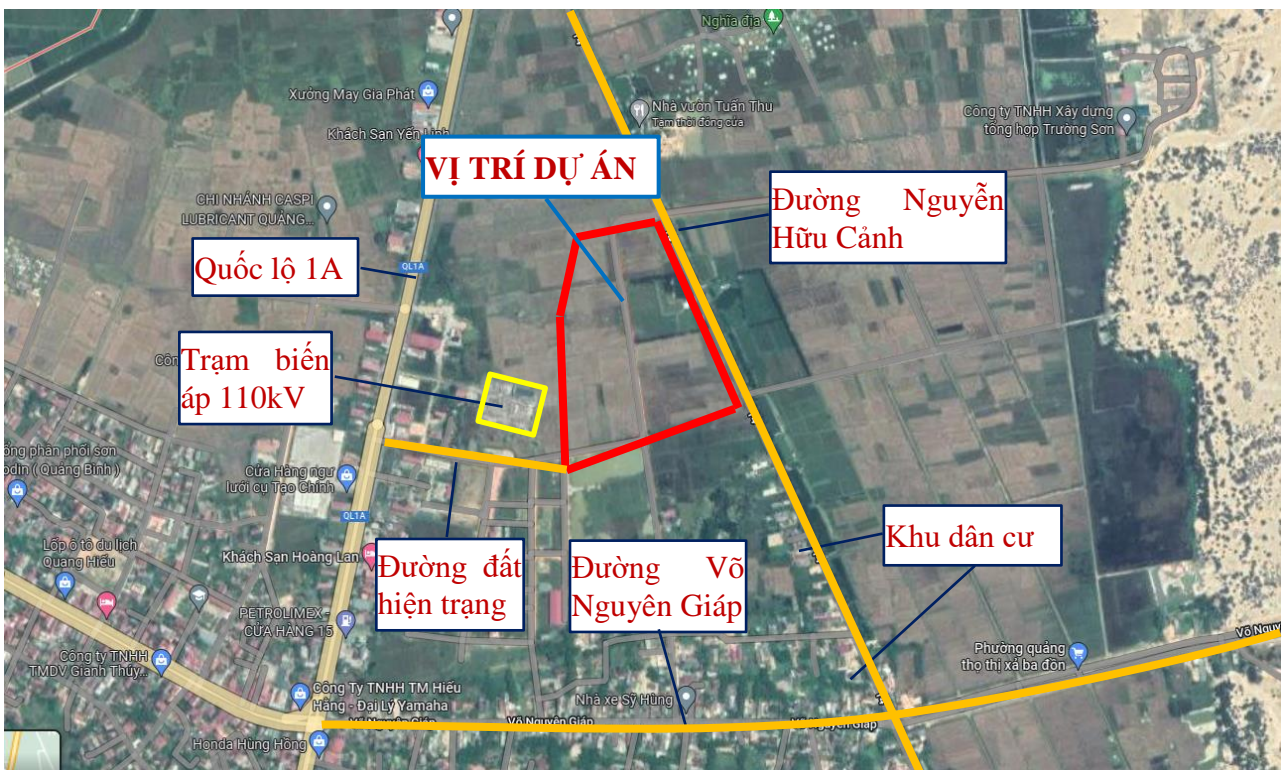
Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (Cơ sở 2) thuộc thôn Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 23m (hiện trạng là đường đất cấp phối và ruộng lúa);

- Phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 23m (hiện trạng là đường đất cấp phối và ruộng lúa);

- Phía Đông giáp đường Nguyễn Hữu Cảnh quy hoạch rộng 36m (hiện trạng là đường nhựa với bề rộng nền đường 9m, cán nhựa mặt đường rộng 7m);

- Phía Tây giáp đường quy hoạch rộng 19,5m (hiện trạng là đất ruộng lúa).



Hình 1.1. Tổng quan khu vực dự án

1.4. Quy mô dự án

1.1.4.1. Quy mô dự án

a. Quy mô sử dụng đất

Diện tích sử dụng đất của dự án là 66.503,9 m², được tổng hợp ở bảng sau:

Bảng 1.4. Quy mô sử dụng đất của dự án

| STT | LOẠI ĐẤT | DIỆN TÍCH (m ²) |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng diện tích khu đất xây dựng | 66.503,9 |
| - | Đất dự trữ phát triển giai đoạn sau | 17.859,4 |
| - | Đất xây dựng công trình | 6.877,3 |
| - | Đất giao thông | 13.168,3 |
| - | Đất cây xanh sân bãi | 28.598,9 |

b. Quy mô hoạt động.

- Quy mô giường bệnh là 200 giường;
- Tổng số lượng nhân viên dự kiến là 280 người;
- Các khoa phòng chức năng bao gồm:
 - + Khoa Khám bệnh;
 - + Khoa Cấp cứu;
 - + Khoa Chuẩn đoán hình ảnh;
 - + Khoa Dinh dưỡng;
 - + Khoa Xử lý nhiễm khuẩn;
 - + Khoa Nội soi – Thăm dò chức năng;
 - + Khoa Xét nghiệm;
 - + Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức;
 - + Khoa Hồi sức tích cực và chống độc;
 - + Khoa Dược;
 - + Khoa Hành chính bệnh viện;
 - + Khoa Nhi;
 - + Khoa Sản;
 - + Khoa Ngoại.

1.4.2. Phân cấp, phân loại công trình

- Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình dân dụng– Cấp II.

II. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

2.1.1. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Tác động đến kinh tế - xã hội do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù GPMB

Khu đất được giao để lập dự án có nguồn gốc chủ yếu là đất bằng chưa sử dụng và đất rừng sản xuất thuộc quản lý của UBND phường Quảng Thọ, ngoài ra còn có một phần đất giao thông, đất thủy lợi cũng thuộc quản lý của UBND phường Quảng Thọ. Hiện trạng khu vực lập dự án là chủ yếu là ruộng lúa và ao nuôi thủy sản...

Chủ dự án đang thực hiện thông kê, lên phương án đền bù GPMB với các chủ sở hữu đất và tài sản trên đất. Do khu vực dự án không chiếm dụng đất của người dân nên tác động của chuyển đổi mục đích sử dụng đất không ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân.

Việc tổ chức bồi thường GPMB phải được tính toán và phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, nghiêm túc, khoa học giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương để hạn chế những tác động xấu có thể xảy ra khi triển khai thực hiện dự án.

Tác động về mục đích sử dụng đất

Khi dự án triển khai sẽ sử dụng diện tích các loại đất bằng chưa sử dụng, đất rừng sản xuất... do đó làm thay đổi hoàn toàn mục đích sử dụng đất của khu vực. Đất dự kiến thu hồi phục vụ cho dự án chủ yếu có giá trị kinh tế không lớn nên mức độ tác động là không đáng kể.

Dự án hình thành và đi vào hoạt động sẽ có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện, đồng bộ, kết nối với các khu dân cư hiện hữu và khu vực lân cận, phù hợp với quy hoạch chi tiết của phường Quảng Thọ đã được phê duyệt, do đó giá trị quỹ đất không những tăng cao về mặt hiệu quả sử dụng, đáp ứng nhu cầu nhà ở mà còn có ý nghĩa rất quan trọng đối với kinh tế - xã hội của khu vực phường Quảng Thọ nói riêng và thị xã Ba Đồn nói chung.

Quá trình thực hiện dự án có tiến hành điều chỉnh mương tiêu thoát nước. Mương tiêu thoát nước chủ yếu phục vụ quá trình tiêu thoát nước của các hồ nuôi trồng thủy sản trong khu vực thực hiện dự án. Khi dự án triển khai sẽ san lấp các phần lớn các hồ nuôi vì thế mương tiêu thoát nước này chủ dự án sẽ làm việc với UBND phường Quảng Thọ và cơ quan chức năng để điều chỉnh, hoàn trả theo đúng yêu cầu của các cơ quan chức năng để đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước cho các hồ nuôi còn lại.

Dự án tiến hành hỗ trợ bồi thường trên cơ sở chuyển nhượng theo giá thị trường nên không tổ chức tái định cư.

2.1.2. Tác động đến môi trường không khí

** Bụi khuếch tán do hoạt động đào đất phong hóa và đắp đất nền*

Hoạt động tháo dỡ nhà cửa nằm trong phạm vi dự án sẽ làm phát sinh một lượng bụi vào môi trường không khí. Tuy nhiên khối lượng tháo dỡ không nhiều chủ yếu các chòi canh của dân sẽ cho dân tự tháo dỡ. 2 nhà cấp 4 tận dụng để ở trong quá trình thi công xây dựng dự án và sẽ tiến hành tháo dỡ sau khi xây dựng xong khu nhà khám chữa bệnh của dự án. Khối lượng tháo dỡ không nhiều, gạch bê tông vỡ đập bỏ sẽ được tận dụng để san nền làm sân... Do đó lượng bụi phát sinh không đáng kể, chỉ phát sinh tức thời trong thời gian ngắn, phạm vi ảnh hưởng nhỏ, ảnh hưởng trực tiếp đến người tham gia tháo dỡ. Thời gian tháo dỡ khoảng 1 tuần.

Quá trình thi công xây dựng khu nhà điều trị của bệnh viện với diện tích 66.503,9m² sẽ tiến hành gạt lớp đất hữu cơ bề mặt về vùng đất phía Đông Nam dự án để tận dụng khối lượng đất này trồng cây xanh.

Khối lượng san gạt đất hữu cơ theo tính toán là 15.600,03 m³.

Khối lượng đất hữu cơ san gạt để thi công khu nhà điều trị của bệnh viện sẽ được tận dụng để san đắp các khu vực trũng thấp quy hoạch trồng cây xanh của dự án.

Hiện tại, khu đất dự kiến thực hiện dự án thấp hơn so với tuyến đường Nguyễn Hữu Cảnh quy hoạch. Thiết kế san nền của dự án dự kiến tôn nền cao ngang với mặt đường. Dự án san nền đất quy hoạch chủ yếu đắp nền khoảng 2,5m÷3,5m. Vận độ san nền trung bình của dự án là 3,0m.

Khối lượng đất cần đắp để phục vụ hoạt động san nền là 65.752,44 m³ tương đương với 92.053,42 tấn đất đắp. Hoạt động đắp đất, san gạt đất trong phạm vi Dự án sẽ làm phát sinh một lượng bụi vào môi trường không khí.

Tải lượng bụi phát sinh trên bề mặt công trường phát sinh nhiều hay ít phụ thuộc vào các yếu tố như: phương pháp thi công, điều kiện thời tiết, độ ẩm của đất, tần suất và khối lượng thi công trong ngày,... và việc tuân thủ biện pháp phun ẩm trên bề mặt của đơn vị thi công.

Mức độ khuếch tán bụi trong quá trình này phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, lượng đất san lấp cũng như phương pháp thi công. Lượng bụi phát sinh được tính toán dựa trên hệ số ô nhiễm và khối lượng đất san đắp.

** Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng tới công trường thi công*

Bụi trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu:

Bụi phát sinh từ quá trình hoạt động của các xe vận chuyển bao gồm: Bụi cuốn từ mặt đất do xe vận chuyển và bụi do xe làm rơi vãi trên đường.

Khối lượng nguyên vật liệu phục vụ việc thi công dự án chủ yếu là sắt, thép để lắp đặt nhà xưởng, gạch, đá, xi măng... khả năng phát tán bụi ít. Mặt khác, dựa theo kết quả tính toán trên cho thấy, nồng độ bụi phát sinh trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu của dự án thấp hơn QCVN 05 : 2013/BTNMT (0,3 mg/m³).

** Bụi phát sinh tại bãi chứa vật liệu thi công:*

Bụi cũng phát sinh tại các vị trí tập kết nguyên, vật liệu. Với đất đắp sẽ được vận chuyển và đắp trực tiếp tại dự án mà không tập kết tại bãi tập kết nguyên vật liệu. Tại bãi chứa vật liệu sẽ tập kết đá dăm, cát xây dựng, xi măng, sắt thép, gạch,... Trong đó, xi măng được chứa trong các bao kín, gạch đá, sắt thép có tính nguyên khối nên bụi phát sinh tại vị trí này không lớn.

Theo phương án bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu như đã trình bày ở mục 1.2.1 thì khu vực bãi tập kết cách xa các nhà máy nên bụi ở đây chỉ ảnh hưởng đến người lao động trên công trường. Khối lượng nguyên vật liệu sử dụng cho Dự án lớn nhất cát đắp nền sẽ được san đắp trực tiếp khi hoàn thành khối móng, tương tự khối lượng lớn đá dăm cũng sẽ được rải trực tiếp, do đó, nguyên vật liệu tập kết ở bãi chủ yếu là các loại nguyên vật liệu có tính chất khối hoặc được bao gói như ống bê tông, thiết bị điện, xi măng, gạch,... Khu vực bãi nguyên vật liệu đặt gần tuyến đường trong khu công nghiệp nên thuận lợi cho quá trình tập kết vật liệu phục vụ quá trình thi công dự án.

** Bụi phát tán trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục dự án*

- Bụi phát sinh trong quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng:

Với quy mô các hạng mục công trình xây dựng của dự án, tổng khối lượng nguyên vật liệu 20.371,12 tấn (Bao gồm: Sắt, thép, xi măng, đá xây dựng, gạch, cát...).

- Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hệ số phát thải bụi tối đa phát sinh từ bốc dỡ nguyên vật liệu là 0,075 kg/tấn thì tổng lượng bụi phát sinh trong quá trình xây dựng các hạng mục công trình là $20.371,12 \text{ tấn} \times 0,075 \text{ kg bụi/tấn} = 1.527 \text{ kg}$ bụi.

- Bụi do các hoạt động xây dựng: Lượng bụi do hoạt động xây dựng không đáng kể do phần lớn công tác thi công làm việc với nguyên vật liệu ẩm hay ít phát sinh bụi như sắt, thép lắp đặt nhà tiền chế...

2.1.4. Tác động đến môi trường do nước thải

** Đối với nước thải sinh hoạt*

Dự án dự kiến sử dụng khoảng 25 công nhân lao động làm việc trên công trường.

Theo TCVN 33-2006 – Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế thì tiêu chuẩn cấp nước theo đầu người tại khu vực là 80–150 lít/ngày, ở đây theo điều kiện của Dự án và tham khảo một số dự án tương tự lấy con số 100 lít/người/ngày. Như vậy, với số lượng công nhân như trên thì tổng lượng nước cần sử dụng là khoảng $2.500 \text{ lít/ngày} = 2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Lượng nước thải phát sinh được tính bằng 100% lượng nước cấp.

Trong đó:

+ Nước thải xám chiếm khoảng 80% tổng lượng nước thải là $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Nước thải đen chiếm khoảng 20% tổng lượng nước thải là $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

Đặc trưng của nguồn nước thải này là chứa nhiều thành phần hữu cơ dễ phân hủy và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải xám: Phát sinh chủ yếu từ các hoạt động như: vệ sinh chân tay, rửa mặt,... Đặc điểm của nước thải xám là thường chứa các chất tẩy rửa, coliform, chất rắn lơ lửng, BOD5, NH3, các vi khuẩn gây bệnh,... Tuy nhiên, với tính chất hoạt động tại khu vực thi công chủ yếu rửa tay, chân, không có các hoạt động tắm, giặt, nấu ăn,... nên hàm lượng chất bẩn không lớn.

- Nước thải đen: Loại nước thải này phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân của cán bộ, công nhân tham gia thi công trên công trường.

** Đối với nước thải xây dựng*

Nguồn thải này chủ yếu là nước thải từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình, phun ẩm vật liệu, tuyến đường. Tải lượng nguồn thải rất khó tính toán vì nó phụ thuộc vào khối lượng các hạng mục thi công trong ngày, cách thức sử dụng nước của công nhân.

- Nước phối trộn nguyên vật liệu: Trong giai đoạn thi công xây dựng, nước chỉ sử dụng trong khâu làm vữa. Hầu hết nước sử dụng trong các công đoạn này đều ngấm vào vật liệu xây dựng và dần bay hơi theo thời gian. Khối lượng bê tông sử dụng cho dự án lựa chọn bê tông thương phẩm, do vậy nước thải phát sinh từ quá trình trộn bê tông được đánh giá là không nhiều khoảng $0,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nước phun ẩm: Trong điều kiện thời tiết gió lớn, nắng nóng làm tăng khả năng phát tán bụi, chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công tiến hành phun ẩm các tuyến đường, bãi tập kết vật liệu khoảng 2 lần/ngày, mỗi lần khoảng 2 m^3 . Như vậy, tổng lượng nước phát sinh từ quá trình phun ẩm tuyến đường khoảng $4 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Cơ bản nước phun ẩm

sẽ ở mức độ vừa phải đủ thấm tạo độ ẩm cho bề mặt đường, vật liệu mà không tạo thành dòng nước bề mặt và bay hơi dần theo thời gian.

- Nước vệ sinh dụng cụ: Sau quá trình thi công, các dụng cụ như bay, xẻng, thước, xô chậu,... cần được làm sạch tránh các mảng bám của xi măng, đất cát. Khối lượng nước cần sử dụng tùy thuộc vào số lượng vật liệu, ý thức tiết kiệm nước và phương án thu gom tái sử dụng của công nhân. Ước tính lượng nước mỗi ngày cần từ 1 – 2m³ nước.

* *Đối với nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn trong giai đoạn này chủ yếu chứa các chất lơ lửng, đất, đá, chất bẩn bề mặt công trường,... Tải lượng là 1.275 m³/ngđ = 0,014 m³/s.

2.1.5. Tác động đến môi trường do chất thải rắn, chất thải nguy hại

* *Chất thải rắn sinh hoạt của CBCNV trên công trường*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại là 6 kg/ngày.

Thành phần của chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: Thực phẩm thừa, rác hữu cơ, giấy cotton, gỗ, ni lon, kim loại, vỏ hộp...

* *Chất thải rắn xây dựng*

Đất phong hóa và chất thải xây dựng là với khối lượng khoảng 4.000m³ đất bùn hữu cơ..

* *Chất thải nguy hại*

Các loại chất thải nguy hại có khả năng phát sinh trong giai đoạn xây dựng dự án chủ yếu là các loại chất thải nhiễm dầu mỡ, sơn....

- Dầu mỡ thay định kỳ từ các xe, máy có tải lượng thải phụ thuộc các yếu tố: số lượng phương tiện vận chuyển và máy thi công trên công trường, lượng dầu mỡ thải ra từ các phương tiện vận chuyển thi công cơ giới, chu kỳ thay dầu và bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng cũng như quá trình vận hành máy móc, thiết bị trong một khoảng thời gian nhất định cần phải thay dầu máy. Trung bình lượng dầu mỡ thải ra từ các phương tiện vận chuyển và thi công cơ giới là 7 lít/lần thay. Chu kỳ thay dầu và bảo dưỡng máy móc, thiết bị trung bình khoảng 3 tháng thay một lần. Theo ước tính, số lượng phương tiện vận chuyển và thi công cơ giới sử dụng dầu trên công trường là 6 phương tiện. Vì vậy, lượng dầu mỡ thải phát sinh ước tính phát sinh trong một lần thay khoảng 42 lít ≈ 37,5kg (lượng thải này không tính đến các phương tiện vận tải nguyên vật liệu phục vụ cho thi công).

Nguồn thải này không lớn nhưng có mức độ gây ô nhiễm cao, khó phân hủy, nếu không được thu gom triệt để về lâu dài sẽ gây tác động đến môi trường khu vực. Đặc biệt là khi thời tiết khu vực có mưa, nguồn thải này sẽ thấm vào đất cát và bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn làm ô nhiễm nguồn tiếp nhận, đặc biệt các kênh mương dẫn nước, khe nước khu vực, thấm vào đất gây ô nhiễm nguồn nước ngầm.

- *Đối với giẻ lau, bao bì dính dầu mỡ:*

Lượng giẻ này chỉ được sử dụng khi bảo dưỡng máy móc, thiết bị, tiếp nhiên liệu,... Tải lượng nguồn này là không lớn (ước tính khoảng 5kg/tháng), tuy nhiên nếu không được thu gom và xử lý mà vứt bỏ bừa bãi trên bề mặt sẽ làm mất mỹ quan khu

vực, gây ô nhiễm đất, nước ngầm. Khi có mưa chúng sẽ bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn, dầu mỡ bám dính trên giẻ lau sẽ bao phủ lên bề mặt nước nguồn tiếp nhận khu vực, ngăn cản quá trình hô hấp của sinh vật, gây ảnh hưởng xấu đến chất môi trường xung quanh.

Tuy nhiên, dự kiến các hoạt động này được thực hiện trực tiếp tại các dịch vụ sửa chữa, thay dầu máy trên địa bàn khu vực mà không thực hiện tại khu vực thi công (trừ trường hợp hư hỏng đột xuất) nên chất thải nguy hại gồm xăng, dầu thải, giẻ lau dầu mỡ,... ít phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án.

2.1.6. Tác động do tiếng ồn, độ rung

Trong giai đoạn thi công xây dựng dự án, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, của máy móc thiết bị thi công trên công trường xây dựng làm phát sinh tiếng ồn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người công nhân trên công trường xây dựng, người dân khu vực lân cận dự án.

Độ rung phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, máy móc hoạt động tại công trường trong quá trình thi công dự án gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, công nhân và ảnh hưởng đến độ bền vững của nhà cửa, các công trình kiến trúc, công cộng dọc theo tuyến đường.

2.2. Giai đoạn đi vào vận hành

2.2.1. Nguồn tác động đến môi trường không khí

- Khí từ các dung môi hữu cơ (côn, ête) bay hơi trong quá trình sát trùng, khử trùng dụng cụ y tế và các hoạt động chuyên môn khác;
- Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện;
- Bụi cuốn, khí thải động cơ trên các tuyến đường nội bộ, phát sinh từ các phương tiện giao thông như: xe máy, ô tô con,... của cán bộ, y – bác sĩ, người lao động làm việc trong bệnh viện cũng như phương tiện đi lại của người dân khi đến khám chữa bệnh.
- Khí, mùi hôi phát sinh từ các công thoát nước, thùng rác, các khu vệ sinh,...

2.2.2. Tác động đến môi trường do nước thải

** Nước thải sinh hoạt của CBCNV và bệnh nhân điều trị*

Nước thải trong quá trình Bệnh viện đi vào hoạt động chủ yếu phát sinh từ các nguồn sau:

- Nước thải y tế;
- Nước mưa chảy tràn;
- + Dự báo tải lượng và mức độ tác động:
 - Nước thải y tế: Theo tính toán của báo cáo Bệnh viện phát sinh lượng nước thải lớn nhất là 500m³/ngày đêm.

Các thành phần chính của nước thải y tế gây ô nhiễm môi trường là: Các chất hữu cơ; Các chất dinh dưỡng; Các chất rắn lơ lửng; Các vi trùng, vi khuẩn gây bệnh: Salmonella, tụ cầu, liên cầu, virus đường tiêu hóa, bại liệt, các loại kí sinh trùng, amip, nấm...; Các mầm bệnh sinh học khác trong máu, mủ, dịch, đờm, phân của người bệnh; Các loại hóa chất độc hại từ cơ thể và chế phẩm điều trị, thậm chí cả chất phóng xạ.

** Nước mưa chảy tràn*

Lượng mưa chảy tràn bề mặt khu vực dự án được tính như sau:

$$Q = Fxqx\phi$$

Trong đó:

- Q: Lượng nước mưa chảy tràn.
- F: Diện tích khu vực.
- q: Lượng mưa lớn nhất ngày đêm: 0,747 mm
- ϕ : Hệ số dòng chảy bề mặt.

Bảng 3.11: Tải lượng nước mưa theo hạng mục xây dựng

| TT | Khu vực | Diện tích (m ²) | Hệ số dòng chảy bề mặt | Lượng mưa (m/ng.đ) | Lượng mưa (m ³ /ng.đ) |
|----------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------|----------------------------------|
| | Tổng diện tích khu đất xây dựng | 66.503,9 | | | |
| 1 | Đất dự trữ phát triển giai đoạn sau | 17.859,4 | 0,8 | 0,537 | 7.672,4 |
| 2 | Đất xây dựng công trình | 6.877,3 | 1 | 0,537 | 3.693,1 |
| 3 | Đất giao thông | 13.168,3 | 1 | 0,537 | 7.071,4 |
| 4 | Đất cây xanh sân bãi | 28.598,9 | 0,8 | 0,537 | 12.286,1 |
| Tổng lượng nước mưa | | | | | 30.723,0 |

Nguồn nước thải này có thể có chứa các chất bụi bẩn và các chất gây độc khác trên bề mặt khuôn viên công trình, nếu không được thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường sẽ gây ảnh hưởng xấu đến đời sống thủy sinh, gây tác hại xấu về mặt cảm quan (do làm tăng độ đục trong nguồn nước), gây tắc các công thoát nước và thủy vực tiếp nhận. Tuy nhiên, theo thiết kế, diện tích khuôn viên bên ngoài là sân bê tông và có hệ thống cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ ... Vì vậy, các chất gây độc và các tác nhân ô nhiễm khác có trong nguồn nước thải này không đáng kể.

2.2.3. Tác động đến môi trường do chất thải

1) Chất thải lây nhiễm:

Theo Trung tâm công nghệ môi trường CEFINEA thành phố Hồ Chí Minh đã khảo sát và tính toán dựa trên số liệu điều tra thực tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn và các tỉnh lân cận thì mỗi giường bệnh hàng ngày thải ra lượng chất thải y tế là 0,25kg/giường bệnh. Như vậy, lượng rác thải y tế phát sinh từ các giường bệnh là 122,5kg/ngày.

(2) Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm:

Ước tính trung bình 1 năm khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính khoảng 50kg. Khối lượng chất thải này phát sinh phụ thuộc vào khối lượng công việc, số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh và ý thức tiết kiệm của các y - bác sĩ, công nhân và người lao động.

Các loại chất thải nguy hại phát sinh tại bệnh viện bao gồm thuốc hết hạn sử dụng, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, dầu thải, chai thuốc ... Các loại chất thải này đã được thu gom, phân loại, xử lý để không gây ô nhiễm môi trường.

Bùn từ HTXLNT của Bệnh viện khi HTXLNT của bệnh viện đi vào hoạt động là CTNH nên sẽ xử lý như Chất thải nguy hại.

Bệnh viện sẽ thực hiện việc xử lý CTNH theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại.

(3) Chất thải y tế thông thường bao gồm:

- Đối với rác thải sinh hoạt của y - bác sĩ, cán bộ - công nhân viên làm việc tại bệnh viện:

Số lượng y - bác sĩ, cán bộ - công nhân viên làm việc tại bệnh viện là 280 người. Theo kết quả tính toán của Tổ chức Y tế Thế giới, đối với các nước đang phát triển trung bình mỗi người thải ra khoảng 0,1 - 0,3kg rác thải. Đối với tính chất của bệnh viện, ước tính mỗi người một ngày thải ra 0,2kg rác thải. Như vậy, tổng lượng rác thải sinh hoạt thải ra một ngày là:

$$280\text{người} \times 0,2\text{kg/người/ngày.đêm} = 56\text{kg/ngày.đêm}$$

Lượng rác thải thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ. Do đó, nếu không được thu gom và xử lý hàng ngày sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan môi trường khu vực; chất thải phân hủy sinh ra mùi hôi thối gây khó chịu, là môi trường sống của các loại vi sinh, sinh vật gây bệnh truyền nhiễm như ruồi, muỗi, chuột... ảnh hưởng đến cán bộ, nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

Chủ dự án sẽ bố trí các thùng rác loại 120lít để thu gom rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại bệnh viện. Các loại rác thải tái chế được, nhân viên sẽ thu gom bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Các loại rác thải không tái chế được, được thu gom và đưa đi xử lý bởi Ban quản lý các công trình công cộng thị xã Ba Đồn.

- Đối với rác thải thải từ hoạt động sinh hoạt của bệnh nhân đến khám, chữa bệnh và người nhà bệnh nhân;

Theo Trung tâm công nghệ môi trường CEFINEA thành phố Hồ Chí Minh đã khảo sát và tính toán dựa trên số liệu điều tra thực tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn và các tỉnh lân cận thì mỗi giường bệnh hàng ngày thải ra lượng chất thải rắn sinh hoạt là 0,3kg/giường bệnh. Như vậy, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ các giường bệnh là 147kg/ngày.

Chủ dự án sẽ bố trí các thùng rác loại 150lít để thu gom rác thải sinh hoạt. Các loại rác thải tái chế được, nhân viên sẽ thu gom bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Các loại rác thải không tái chế được, được thu gom và đưa đi xử lý bởi Ban quản lý các công trình công cộng thị xã Ba Đồn.

- Đối với rác thải văn phòng:

Rác thải văn phòng phát sinh từ khu nhà điều hành chung của các bệnh viện với tải lượng tương đối ít, khoảng 10kg/ngày, bao gồm các loại rác thải như: giấy vụn, bút hư hỏng,...Rác thải văn phòng được thu gom và xử lý cùng với rác thải sinh hoạt.

2.2.4. Tác động do Bức xạ

Trong quá trình hoạt động, Bệnh viện sử dụng các thiết bị bức xạ như: máy chụp cắt lớp vi tính, máy ghi hoạt độ phóng xạ trong cơ thể để chẩn đoán, phục vụ khám điều trị bệnh. Bên cạnh những hiệu quả to lớn trong y học thì các chất phóng xạ và các tia bức xạ cũng gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho sức khỏe con người nếu sự

tác động vượt quá giới hạn an toàn. Nếu không được tiến hành trong điều kiện an toàn, phòng chụp, thiết bị chụp không đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định thì sẽ gây mất an toàn, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiếp xúc và môi trường.

Nhân viên bức xạ y tế là các bác sỹ, điều dưỡng viên, y tá, hộ lý, dược sỹ, dược tá, kỹ sư, kỹ thuật viên, hộ sinh tại các cơ sở y tế làm việc trực tiếp với các thiết bị bức xạ hoặc các nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở hoặc phải làm việc trong khu vực có chiếu xạ tiềm tàng hoặc trong khu vực có nguy cơ bị nhiễm phóng xạ.

Đặc biệt do tính chất nghề nghiệp, những nhân viên bức xạ y tế trong quá trình hành nghề có thể chịu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Mặc dù tổng liều hấp thụ mà họ phải nhận trong một năm có thể vẫn nằm trong giới hạn cho phép, nhưng do sự cảm nhiễm mang tính cá thể khác nhau, nên vẫn có thể xuất hiện một số biến đổi sinh học không mong muốn như giảm số lượng các tế bào máu và tạo máu, giảm tuổi thọ, đục thủy tinh thể, tăng khả năng mắc bệnh lý ác tính...

III. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Giảm thiểu các tác động tiêu cực trong giai đoạn đền bù và giải phóng mặt bằng

- Tổ chức các cuộc họp phổ biến, tham vấn ý kiến cộng đồng về dự án, nhằm nâng cao sự hiểu biết của người dân về dự án, về sự cần thiết, những lợi ích của dự án, về tính hợp lý của việc bồi thường giải phóng mặt bằng,....

- Công tác bồi thường GPMB được thực hiện theo các quy định của UBND tỉnh Quảng Bình và các quy định của nhà nước tại thời điểm áp giá bồi thường.

- Chính sách cụ thể về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của dự án trên cơ sở xác định, tính toán giá trị đất và tài sản trên đất theo khung giá quy định hiện hành của nhà nước tại thời điểm định giá bồi thường.

- Thông báo công khai phương án bồi thường để người dân biết trước khi tiến hành công tác bồi thường và niêm yết danh sách về số người và kinh phí bồi thường tại trụ sở UBND xã.

Chỉ khi nào công tác thu hồi và bồi thường được tiến hành xong và có biên bản ký nhận giữa chủ đầu tư, người được bồi thường và chính quyền địa phương đồng thời hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật thì chủ đầu tư mới được tiến hành GPMB để thi công các hạng mục dự án.

** Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chủ yếu là:*

- Đối với hộ dân hiện hữu (nếu có)
+ Bồi thường hỗ trợ về đất. Người bị thu hồi đất đang sử dụng đất (hợp pháp) vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao lại đất có cùng mục đích sử dụng (nếu có), nếu có sự chênh lệch về diện tích hoặc giá trị thì người bị thu hồi đất được bồi thường thêm bằng tiền. Nếu không có đất để bồi thường, thì được bồi thường bằng tiền theo giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất.

+ Hỗ trợ đất công ích của xã.

+ Bồi thường tài sản trên đất.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống cho trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp.

- Đối với thực vật, cây cối: Đối với cây trồng, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây (bao gồm toàn bộ chi phí đầu tư ban đầu và chi phí chăm sóc đến thời điểm thu hồi đất trừ đi giá trị đã thu hồi (nếu có)).

- Đối với các đối tượng khác (nếu có): Thực hiện đền bù giải pháp đền bù, di dời theo đúng quy định của pháp luật và sự đồng thuận của các bên liên quan. Chỉ khi nào công tác thu hồi và bồi thường được tiến hành xong và có biên bản ký nhận giữa chủ đầu tư, người được bồi thường và chính quyền địa phương đồng thời hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật thì chủ đầu tư mới được tiến hành GPMB để thi công các hạng mục dự án.

3.1.2. Giảm thiểu tác động do nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Đối với nước thải sinh hoạt.

- Tại khu vực lán trại trên công trường sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động đặt tại khu vực lán trại, sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh lưu động.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Đối với nước thải do hoạt động xây dựng:

- Không tập trung nguyên vật liệu, vật tư gần các tuyến thoát nước.

- Lót đáy bằng các vật liệu như các tấm kim loại hay bạt lót nếu có các quá trình trộn vữa bê tông không sử dụng máy trộn.

- Sử dụng các loại máy trộn tại các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất, gây ảnh hưởng môi trường.

- Đối với nước làm sạch dụng cụ xây dựng, đây nguồn thải không đáng kể có thể tái sử dụng cho việc vệ sinh dụng cụ. Do đó, bố trí khu vực rửa dẫn nước vệ sinh dụng cụ về hố lắng có lót bạt kích thước 1,5x1,5x1m. Sau quá trình xây dựng sẽ hoàn trả mặt bằng. Lượng cặn lắng sẽ được thu gom cùng phế thải xây dựng.

c) Đối với nước mưa chảy tràn:

- Hạn chế các hoạt động đào, đắp vào những ngày mưa lớn để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn trôi bùn đất, cát chảy gây bồi lấp khu vực xung quanh.

- Chọn thời gian thi công vào mùa khô, hoàn thành trước mùa mưa lũ.

- Thu dọn nạo vét các mương thoát nước trong quá trình thi công.

- Tạo các rãnh thoát nước mưa trên khu vực đang thi công (kích thước cống, chiều dài phụ thuộc vào hiện trạng nước mưa chảy, ứ đọng trên khu vực thi công) dẫn đến bể lắng 30m³ (dài 5m, rộng 3m, sâu 2m) trong phạm vi dự án để lắng cặn tạm thời, sau đó thoát theo hướng địa hình về khe Côn phía Nam dự án. Việc sử dụng hố lắng cuối cùng nhằm hạn chế đất, cát cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn gây ảnh hưởng đến khu vực tiếp nhận là khe Côn.

3.1.3. Giảm thiểu tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Biện pháp giảm thiểu chất thải sinh hoạt.

- Tại lán trại trang bị 01 thùng đựng chất thải sinh hoạt rác có nắp dung tích 120 lít, có bánh xe thuận lợi cho di chuyển. Sau đó hợp đồng với Ban quản lý các công trình công cộng thị xã Ba Đồn để thu gom xử lý theo đúng quy định.

- Các loại chất thải như: Lon, đồ hộp, túi ni lông,... được thu gom riêng, sau đó sẽ được tận dụng bán cho cơ sở thu mua tái chế.

- Với thức ăn dư thừa của công nhân tại các lán trại được thu gom vào thùng nhựa 20l và định kỳ hàng ngày cho người dân khu vực lấy về làm thức ăn chăn nuôi.

- Chất thải sinh hoạt khác (không tái sử dụng được) như dây điện hư hỏng, bao bì đựng máy biến áp và các thiết bị điện: được CBCNV thu gom vào thùng rác và tập kết về khu tập trung rác tạm thời.

- Định kỳ thu gom tần suất: 3 ngày/lần và thuê đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thi công, đổ thải, nhằm tránh đất đá cuốn trôi xuống sông, suối, ảnh hưởng tiêu cực đến các thủy vực lân cận, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

b) Biện pháp giảm thiểu chất thải xây dựng:

- Các loại chất thải tái sử dụng được như sắt thép loại, vỏ bao xi măng... thu gom bán phế liệu

- Các loại chất thải còn lại như sắt thép thừa, bao bì xi măng, dây buộc sẽ được thu gom hàng ngày và liên hệ với đơn vị thu mua phế liệu thu mua định kỳ 2 ngày/lần.

- Với khối lượng đất phong hóa khoảng 4.000 m³ cào thành đồng và bố trí tại những khu vực dự kiến trồng cây và hành lang cây xanh để tận dụng cho việc trồng cây. Không phát sinh khối lượng đất phong hóa phải đổ bỏ. Đồng thời, thường xuyên phun ẩm để hạn chế bụi cuốn gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực xung quanh dự án.

- Với những chất thải xây dựng thông thường khác (không tái sử dụng hoặc tái chế) được xử lý như chất thải sinh hoạt.

c) Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn trong quá trình phát quang, các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Chất thải rắn phát quang từ dự án chủ yếu là cây bụi kích thước nhỏ nên được thu gom và xử lý như chất thải sinh hoạt của công trường.

d) Biện pháp giảm thiểu chất thải nguy hại:

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu là các loại chất thải nhiễm dầu mỡ sẽ có biện pháp thu gom và giảm thiểu như sau: Tại lán trại bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại (120l) có dán nhãn, mã hiệu theo quy định để lưu chứa chất thải nguy hại (01 thùng đựng CTNH dạng lỏng, 01 thùng đựng CTNH dạng rắn), đặt trong lán trại, có mái che đảm bảo khô thoáng, mặt sàn

trong kho lưu giữ CTNH bảo đảm kín khí, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, treo biển báo “**Kho chất thải nguy hại**”, biển báo “**Cấm lửa**”,... Việc lưu giữ, xử lý chất thải đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chủ dự án thực hiện khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh theo Quy định tại Điều 28, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

3.1.4. Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí

- Quá trình bốc xếp nguyên vật liệu, công nhân được trang bị bảo hộ lao động, hạn chế bụi ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân.

- Xe vận chuyển nguyên vật liệu không chở quá tải, nắp ben đóng kín tránh rơi vãi vật liệu làm phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí, thời gian, phân luồng phân tuyến hợp lý trong quá trình vận chuyển.

- Lắp đặt các biển báo, hướng dẫn phương tiện đi vào, đi ra khỏi khu vực công trường.

- Sử dụng máy móc thiết bị tốt để thi công, không thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị tại khu vực thi công.

- Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, thiết bị để hạn chế rơi vãi nguyên vật liệu ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung xe vận chuyển, chở quá tải trọng trên các tuyến đường để hạn chế đất rơi vãi gây bụi khi trời khô.

- Chủ đầu tư cam kết sửa chữa đường bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bồi thường thiệt hại cho người dân bị ảnh hưởng do hoạt động xây dựng dự án gây ra.

3.1.5. Giảm thiểu tác động tiếng ồn và độ rung

a) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya.

- Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.

b) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do rung động:

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,...

- Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

3.1.6. Biện pháp giảm thiểu đến giao thông khu vực

• Giao thông khu vực

Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí các xe vận chuyển đất, vật liệu ra vào khu vực thi công với mật độ hợp lý, không tập trung quá nhiều cùng một lúc để tránh gây ùn tắc, mất an toàn giao thông, đặc biệt vào giờ cao điểm.

- Thông báo cho người dân, các cá nhân không tổ chức họp chợ tại các ngã tư và hướng dẫn tập trung đúng nơi quy định nhằm hạn chế tắc nghẽn và sự cố tai nạn giao thông.

- Yêu cầu công nhân lái xe chạy đúng tốc độ cho phép để đảm bảo an toàn giao thông;

- Có chế tài xử phạt đối với các xe hợp đồng vận chuyển nếu xảy ra vi phạm trong quá trình thương thảo hợp đồng;

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền cho lái xe ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, không uống rượu, chở quá tải trọng, lấn đường,...;

- Đặt biển cảnh báo công trường thi công tại hai đầu dự án trên tuyến đường Cao Thắng, có đèn báo hiệu vào ban đêm để cảnh báo cho người dân, học sinh tham gia giao thông, quy định tốc độ lưu thông ra vào công trường <5km/h;

- Thường xuyên cử cán bộ kiểm tra các hạ tầng kỹ thuật giao thông, nhanh chóng khắc phục những điểm hư hỏng dẫn đến tai nạn giao thông.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công đã được đăng kiểm theo quy định nhằm hạn chế sự cố hỏng các chi tiết máy móc gây tai nạn giao thông.

• *Hư hỏng tuyến đường*

- Yêu cầu chở đúng tải trọng quy định của phương tiện;

- Sử dụng xe vận tải ≤ 10 tấn để đảm bảo hạn chế hư hỏng các tuyến đường;

- Trong trường hợp gây ra sự cố hư hỏng, nhanh chóng đặt các biển báo hiệu, đèn cảnh báo cho người tham gia giao thông, báo cáo với cơ quan quản lý tuyến đường để thực hiện phân luồng giao thông, tiến hành công tác hoàn trả nền đường.

- Cam kết khắc phục, sửa chữa, hoàn trả nền đường theo hiện trạng ban đầu nếu để xảy ra các sự cố trên tuyến đường vận chuyển.

3.2. Trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Công trình xử lý bụi, khí thải

- Khí thải từ các dung môi hữu cơ bay hơi

Khí từ các dung môi hữu cơ bay hơi như cồn, ête,... là mùi đặc trưng và mang tính thường xuyên do các hoạt động khám chữa bệnh luôn sử dụng các loại hóa chất này. Tuy nhiên, mức độ phát tán chỉ trong phạm vi khu vực phòng khám nên không tác động nhiều đến môi trường và sức khỏe con người.

- Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện

Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện có thể làm phát sinh các chất ô nhiễm không khí từ như quá trình phân hủy kỵ khí của các chất hữu cơ có trong nước thải của bể điều hòa, bể xử lý sinh, bể xử lý bùn,... Thành phần của các chất ô nhiễm không khí ở đây chủ yếu là các sản phẩm của quá trình phân hủy kỵ khí vật chất hữu cơ như CH_4 , NH_3 , H_2S , CO_2 ,... Lượng khí này thường có mùi đặc trưng, gây cảm giác khó chịu cho bệnh viện và một số hộ xung quanh. Do đó, chủ đầu tư cần

có biện pháp khắc phục như che kín các công trình xử lý, cách ly với các công trình hạng mục khác.

- Không khí chứa các mầm bệnh: Cần thực hiện các biện pháp cách ly nghiêm ngặt giữa khu vực điều trị bệnh truyền nhiễm với các khu vực khác.

- Mùi hôi, các khí H₂S, CH₄,... từ khu vực vệ sinh, HTXLNT, từ các thùng rác, khu chứa rác,... lắp đặt chụp hút mùi tại kho chứa rác và bố trí các thùng rác chuyên dụng để lưu giữ bảo quản rác thải để định kỳ vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Thường xuyên nạo vét cống thoát nước, vệ sinh đường ống và bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị xử lý xử lý nước thải. Khắc phục sửa chữa kịp thời các sự cố môi trường xảy ra.

+ Tiến hành vệ sinh, thu dọn rác thải hằng ngày;

+ Các thùng thu gom vận chuyển trong bệnh viện phải là thùng kín;

- Trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên bệnh viện với độ che phủ đạt trên 30% để vừa tạo cảnh quan vừa góp phần làm trong sạch không khí.

- Nhân viên làm việc tại các khu vực có bụi được trang bị áo quần bảo hộ lao động (ủng, găng tay, kính mắt ...).

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường chung cho các cán bộ nhân viên làm việc tại Bệnh viện.

- Để giảm thiểu ô nhiễm mùi hôi tại các khu vực như phòng khám, buồng bệnh. Bệnh viện thường xuyên được vệ sinh lau chùi sạch sẽ nơi phát sinh mùi hôi.

- Công tác chống nhiễm khuẩn tại bệnh viện thực hiện đúng kỹ thuật vô trùng, khử khuẩn đối với các dụng cụ y tế, vệ sinh khoa, phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm... Trình tự vệ sinh khoa và buồng bệnh được tiến hành như sau:

Các phòng được cấp đủ điện, nước, găng tay vệ sinh, chổi, xô, chậu, xà phòng, dung dịch khử khuẩn...

Các thiết bị dụng cụ y tế trong buồng được bố trí, sắp xếp thuận tiện cho việc phục vụ người bệnh và vệ sinh tẩy uế.

Có đủ thùng rác có nắp đậy đặt ở hành lang đủ để sử dụng cho người bệnh và thành viên trong khoa.

Tường các buồng phẫu thuật, buồng hậu phẫu, buồng đẻ, buồng trẻ sơ sinh, buồng chăm sóc đặc biệt, buồng xét nghiệm, buồng tiêm được lát gạch men.

Khi người bệnh tử vong, thi thể của bệnh nhân sẽ được vận chuyển đến nhà đại thể và bảo quản theo quy chế giải quyết người bệnh tử vong và Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, buồng bệnh và đồ dùng cá nhân được tẩy uế và khử trùng ngay.

- Khí thải, mùi hôi từ khu vực xử lý rác thải:

+ **Thời gian lưu giữ rác thải phải tuân thủ theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT cụ thể:**

+ Đối với rác thải phát sinh từ bệnh viện:

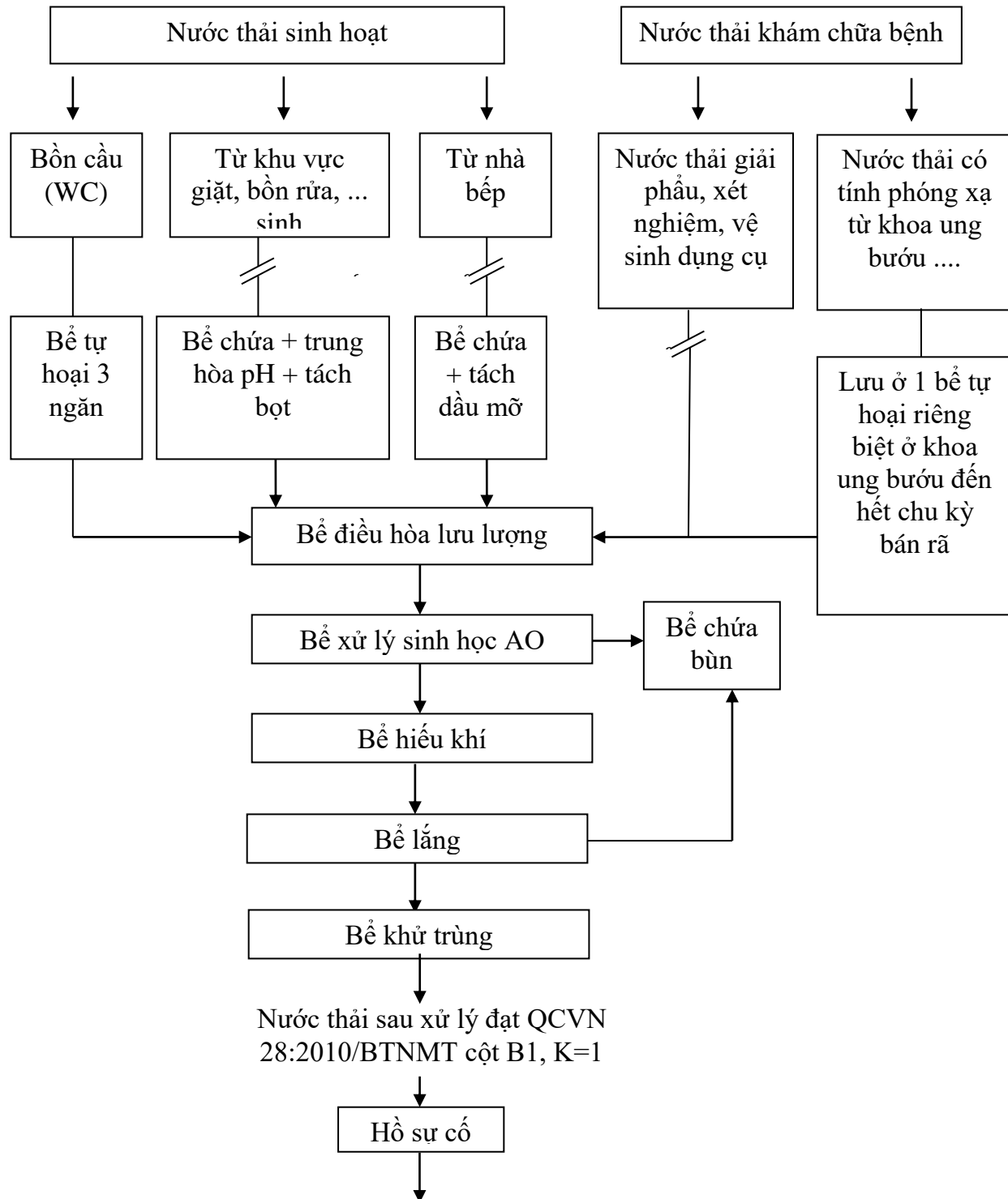
. Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm không quá 2 ngày.

. Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm trong tủ bảo quản lạnh dưới 8°C thời gian lưu giữ tối đa là 7 ngày.

+ Rác thải bệnh viện được thu gom và phân loại tại nguồn, rác thải được bọc kín trong bao trước khi đưa đến khu tập kết chất thải tập trung do đó hạn chế được mùi hôi.

+ Thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh, phun tiệt trùng sàn nhà.

3.2.2. Công trình xử lý nước thải



Đầu nối với hệ thống thu gom - thoát nước mưa chung của khu vực

Hình 3.4. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải bệnh viện

3.2.3. Công trình lưu trữ, xử lý chất thải rắn

- Nguyên tắc chung: Quy trình quản lý chất thải rắn y tế được tuân thủ đúng các quy định trong Thông tư số 58/20105/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các văn bản pháp lý hiện hành khác.

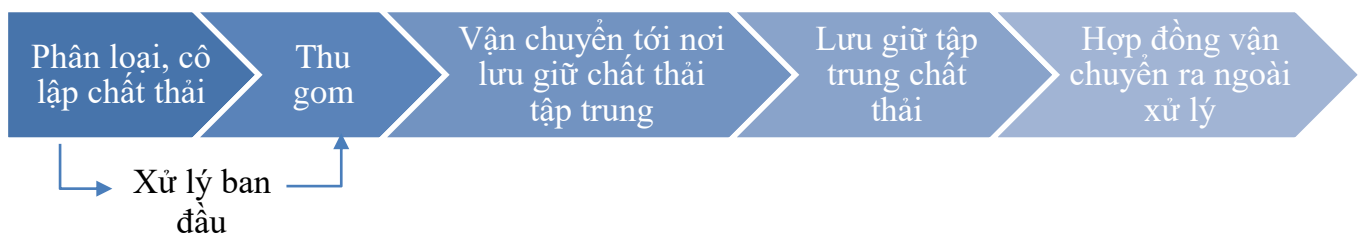
+ Nguyên tắc đầu tiên là giảm thiểu lượng phát sinh chất thải rắn y tế, có nghĩa là giảm lượng chất thải y tế tại nguồn, sử dụng các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng. Khi giảm thiểu chất thải rắn y tế sẽ tiết kiệm chi phí cho việc xử lý chất thải, giảm nhu cầu xử lý chất thải và giảm thiểu phơi nhiễm với mầm bệnh cho nhân viên y tế, bệnh nhân và cộng đồng.

+ Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh;

+ Từng loại chất thải y tế phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải theo các mã màu quy định;

+ Khi chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác hoặc ngược lại thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm;

- Chất thải nguy hại và chất thải thông thường phát sinh tại các khoa phòng được vận chuyển riêng về nơi lưu giữ chất thải của cơ sở y tế ít nhất một lần một ngày và khi cần.



Phân loại, cô lập chất thải y tế: Người làm phát sinh chất thải phải xác định, phân loại chất thải ngay tại nơi phát sinh vào các dụng cụ đựng chất thải (túi, hộp, thùng) tuân theo hệ thống màu và làm bằng vật liệu đúng quy định tại Thông tư 58/2015/BYT-BTNMT.

3.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Giảm thiểu tác động do bức xạ:

- Sử dụng các thiết bị công nghệ chụp chiếu mới bằng điện tử trong việc chẩn đoán hình ảnh.

- Bệnh viện áp dụng công nghệ chụp X-quang bằng kỹ thuật số để không tráng rửa phim bằng hóa chất.

- Khu vực đặt thiết bị bức xạ, phòng làm việc với nguồn phóng xạ và phòng lưu người bệnh điều trị bằng phóng xạ không đặt liền kề khoa sản, khoa nhi.

Chiều dày bảo vệ của tường, sàn, trần cửa ra vào phòng sẽ được thiết kế theo quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHCN ngày 18/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn trong chiếu xạ nghề nghiệp và

chiếu xạ công chúng và phải bảo đảm mức liều bức xạ tiềm năng của môi trường làm việc trong thực tế.

- Trước khi đưa vào sử dụng lần đầu tiên Bệnh viện sẽ thực hiện việc kiểm định đối với các thiết bị bức xạ. Sau đó, tùy vào loại máy sẽ định kỳ tái kiểm định để đảm bảo an toàn cho cán bộ và người bệnh khi sử dụng.

- Việc lắp đặt thiết bị bức xạ phải đảm bảo khi sử dụng chùm tia chiếu không hướng vào tủ điều khiển, cửa ra vào, cửa sổ hoặc khu vực công chúng qua lại.

- Các nhân viên trực tiếp làm việc với bức xạ phải được đào tạo kiến thức về an toàn và kiểm soát bức xạ theo đúng quy định của pháp luật về an toàn bức xạ;

- Chỉ các nhân viên đã được đào tạo sử dụng thiết bị X-quang và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị này;

- Bệnh viện sẽ xây dựng quy trình làm việc với thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị bức xạ đảm bảo các yêu cầu bảo vệ an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ y tế, các nhân viên khác trong cơ sở y tế, người bệnh, người chăm sóc hoặc hỗ trợ người bệnh và công chúng.

- Không bố trí nhân viên bức xạ là nữ làm công việc này khi họ đang có thai và nuôi con nhỏ.

- Bệnh viện sẽ tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ y tế mới tuyển dụng và đào tạo định kỳ 4 năm/lần cho các nhân viên bức xạ.

- Định kỳ hàng năm kiểm xạ môi trường xung quanh phòng đặt thiết bị bức xạ;

- Bệnh viện sẽ cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân và thiết bị bảo vệ cho nhân viên bức xạ y tế như: tạp dề cao su chì, kính chì, v.v... và định kỳ hàng năm khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ.

- Bệnh viện sẽ có biện pháp nhằm kiểm soát chiếu xạ công chúng: Ngăn chặn không cho người không phận sự đi vào khu vực phòng điều khiển thiết bị bức xạ. Sử dụng các dấu hiệu cảnh báo bức xạ (biển cảnh báo, đèn cảnh báo, tín hiệu cảnh báo) và các biện pháp hạn chế người đi vào khu vực này.

- Chất thải phóng xạ của Bệnh viện được quản lý theo quy định tại Thông tư 22/2014/TT-BKHCH ngày 25/8/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư 24/2012/TT-BKHCN ngày 04/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh.

IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

V. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ.

5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Sự cố bom mìn

- Trước khi thi công chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn, thực hiện việc rà phá bom mìn trên toàn bộ diện tích dự án.

- Việc rà phá bom mìn phải được thực hiện kỹ lưỡng, đúng quy định tránh tình trạng bom mìn nằm sâu trong lòng đất gây nguy hiểm cho công tác đào đất sau này.

- Bom mìn khi phát hiện cần phải xử lý theo quy định, không tự ý xử lý khi không được sự cho phép của cơ quan chức năng.

b. Tai nạn lao động

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công (bố trí các thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện,...) để phòng ngừa tai nạn.

- Các công nhân trong quá trình thi công có đầy đủ các thiết bị an toàn, dụng cụ cứu trợ và quần áo bảo hộ lao động cần thiết cho công trình: kính bảo hộ và các trang thiết bị bảo vệ tai, dây da và đai, thiết bị cấp cứu, cứu hoả, thiết bị sơ cứu, dây buộc, mũ cứng,....

- Khi tiếng ồn nơi làm việc > 85dBA, bắt buộc công nhân sẽ sử dụng dụng cụ bảo vệ tai. Công nhân được định kỳ kiểm tra sức khỏe.

c. Sự cố cháy nổ

- Tuân thủ các quy định nghiêm ngặt trong việc sử dụng lửa tại những nơi dễ cháy nổ.

- Tuyên truyền cho toàn bộ công nhân làm việc chấp hành mọi nội quy về cháy nổ trong xây dựng cũng như trong sinh hoạt.

- Trong xây dựng, phải sử dụng các bình chứa nhiên liệu như bình ga, bình nén khí đạt tiêu chuẩn, các máy móc thiết bị trong thi công sử dụng đúng công suất.

- Trong lán trại, hệ thống dây điện cần phải bố trí thích hợp, chất lượng tốt tránh tình trạng chập nổ do quá tải.

- Nên sử dụng các loại vật liệu khó cháy làm lán trại như sắt thép, tôn, vệ sinh bếp nấu sạch sẽ, sử dụng nhiên liệu để nấu nướng an toàn.

- Lắp đặt các cầu giao ngắt điện, khóa ga và các bình chữa cháy trong lán trại.

- Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cho dự án khi đi vào xây dựng.

d. Sự cố thiên tai, ngập lụt:

Thiết kế của Dự án đã tính đến cao độ ngập lụt lớn nhất của khu vực. Tuy nhiên, với sự biến đổi thất thường của thời tiết hoặc quá trình tổ chức thi công chưa hợp lý có thể gây ngập lụt cục bộ làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Do đó, một số biện pháp sau sẽ giúp giảm thiểu tác động do thời tiết:

- Tính toán thời điểm thi công thích hợp, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện san nền trước mùa mưa bão;

- Thực hiện phương án hệ thống thoát nước tạm thời thu thoát nước mưa khu vực phía Bắc đổ về và khu vực dự án như đã trình bày trong quá trình thi công;

- Tránh sự cố trượt lở đất lấp các mương thoát nước mưa tạm bằng việc không tập kết hay đổ đồng nguyên vật liệu xây dựng gần các mương này; thực hiện nạo vét ngay nếu để xảy ra tình trạng đất, cát hay vật liệu xây dựng khác xâm nhập mương;

- Xây dựng phương án di chuyển thiết bị, máy móc thi công và nguyên vật liệu xây dựng khi có sự bất thường về thời tiết như bão, mưa lớn gây ngập lụt khu vực;

- Dùng giằng, dây neo để gia cố mái cho khu nhà tập kết vật liệu xây dựng, lán trại của công nhân khi có áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ để hạn chế sự cố tốc mái, đổ tường.
- Không tiến hành thi công trong những ngày mưa lớn, gió bão, giông sét;
- Lắp đặt cột thu sét tạm ở khu vực lán trại.

e. Đối với sự cố sạt lở đất

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không thi công san gạt nền vào những ngày mưa;
- Thi công san gạt nền đến đâu thì lu lèn chặt đến đó; tạo mái taluy ở các vị trí ranh giới khu đất Dự án;
- Thường xuyên giám sát các lái xe đổ đất, cát thực hiện đỗ đúng vị trí;
- Ưu tiên thi công hệ thống thoát nước tại các khu vực đã san nền để đảm bảo khả năng thoát nước hết cho khu vực khi có mưa;
- Nạo vét mương thoát, cống thoát nếu để chất thải xây dựng xâm nhập ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

5.2. Trong giai đoạn vận hành

(1) Đối với sự cố hư hỏng thiết bị y tế

Ban lãnh đạo Bệnh viện thực hiện giám sát chặt chẽ sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn với phòng Hành chính trong việc bảo quản, bảo trì, kiểm tra, hiệu chỉnh, hiệu chuẩn định kỳ hoặc thay thế mới theo quy định cụ thể đối với từng thiết bị y tế nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của các thiết bị y tế.

(2) Đối với sự cố rò rỉ hoá chất, nhiên liệu

Bệnh viện sẽ tiến hành lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố với các nội dung chính như sau:

- Trang bị các thiết bị, dụng cụ, phương tiện phòng ngừa, ứng phó sự cố như trang bị bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang,... cho nhân viên tiếp xúc với khu vực hoá chất;
- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, áp dụng các biện pháp an toàn đối với khu vực chứa hoá chất và khu vực làm việc sử dụng hoá chất.
- Bên cạnh đó, khi xảy ra sự cố:
 - + Ngay lập tức thực hiện các biện pháp sơ cứu trước khi chuyển đến phòng cấp cứu của Bệnh viện.
 - + Báo cáo ngay với người có trách nhiệm.
 - + Lập biên bản ghi lại nội dung sự cố, nguồn gốc phát sinh sự cố, những vấn đề nguy hiểm có thể xảy ra.
 - + Thực hiện các biện pháp giám sát y tế: xét nghiệm máu hoặc các xét nghiệm khác nếu có chỉ định.
 - + Điều tra sự việc, xác định và thực hiện các hành động khắc phục hậu quả để ngăn ngừa các sự cố tương tự xảy ra trong tương lai.
 - + Bổ sung các lưu ý về vấn đề an toàn, giám sát y tế nếu cần thiết.
 - + Các khu vực bị ô nhiễm được làm sạch và khử trùng nếu cần thiết.
 - + Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của nhân viên trong quá trình làm sạch.
 - + Hạn chế tối đa sự tác động của sự cố đến bệnh nhân, CBCNV khác và môi trường.

- Bố trí giàn phun mưa tại khu vực có Clo bay hơi để giảm thiểu tác động đến môi trường khu vực.

(3) Đối với sự cố về cháy, nổ

Để đảm bảo an toàn cho Dự án, Bệnh viện sẽ thực hiện đúng, đầy đủ theo nội dung phương án PCCC đã được Phòng Cảnh sát PCCC & CHCN phê duyệt. Một số các biện pháp như sau:

Thiết bị phòng cháy và chữa cháy

- Bể chứa nước cứu hỏa luôn đầy nước.

- Đường ống dẫn đến các họng lấy nước cứu hỏa luôn ở trong tình trạng sẵn sàng làm việc.

- Các bình cứu hỏa cầm tay luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động tốt.

(4) Đối với sự cố do thiên tai

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa nếu cần thiết các hạng mục công trình xây dựng, nhất là trước mỗi mùa mưa bão để đảm bảo chất lượng, kết cấu các công trình tuân theo các quy định, tiêu chuẩn về xây dựng để có thể chịu đựng được các điều kiện khắc nghiệt của gió bão, đảm bảo hệ thống thoát nước mưa và chống sét vận hành bình thường.

- Thành lập đội phòng chống bão lụt, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng chống, ứng cứu khi có sự cố bão lụt xảy ra.

- Hàng năm, phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức diễn tập, xây dựng phương án phòng chống bão lũ cho đội phòng chống bão lụt.

(5) Đối với hệ thống xử lý nước thải và thoát nước

- Nhân viên vận hành thường xuyên giám sát chất lượng của các thiết bị, các bể xử lý thuộc hệ thống để kịp thời phát hiện và sửa chữa, thay thế khắc phục nếu có hư hỏng.

- Bên cạnh việc định kỳ giám sát chất lượng nước thải thì cán bộ phụ trách thường xuyên giám sát bằng cảm quan chất lượng nước thải ở bể khử trùng để kịp thời phát hiện sự cố bất thường nhằm kịp thời xử lý để hạn chế tới mức tối đa nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

- Xây dựng bể chứa dự phòng ngầm 100 m³ bằng bê tông liền kề hệ thống xử lý nước thải tập trung hiện có để lưu chứa tạm thời nước thải trong trường hợp xảy ra sự cố hư hỏng hệ thống. Sau khi sửa chữa hệ thống thì bơm ngược nước thải trở lại để xử lý.

(6) Đối với sự cố trong quá trình vận hành hệ thống thu gom và xử lý rác thải y tế

- Trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị thu gom và đầu tư xây dựng khu vực lưu chứa theo đúng quy định trong Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT;

- Trường hợp Công ty TNHH Môi trường Phú Hà - Chi nhánh Hà Tĩnh gặp sự cố trong quá trình thu gom hoặc quá tải trong quá trình xử lý thì Bệnh viện sẽ hợp đồng ngay với đơn vị khác có đủ chức năng xử lý rác thải bệnh viện để đảm bảo rác thải bệnh viện được thu gom, vận chuyển đi xử lý thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định.

(7) Đối với sự cố về an toàn vệ sinh thực phẩm

Bệnh viện sẽ thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

(8) Đối với sự cố bệnh truyền nhiễm

- Các loại rác thải y tế được thu gom, đóng gói, vận chuyển, lưu chứa và xử lý theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT như đã trình bày ở các nội dung trước;

- Khu vực chứa rác thải của Bệnh viện được khử trùng bằng Cloramin B định kỳ hay sau mỗi lần chuyển rác thải đi xử lý;

- Quy định mặc quần áo chuyên dụng của Bệnh viện ở từng khu vực chức năng và áo quần được giặt, tiệt trùng theo đúng quy chế, quy định trang phục y tế;

- Ban hành và thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong toàn Bệnh viện theo đúng quy định trong Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.